

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG DI ĐỘNG VIETNAMOBILE
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG DI ĐỘNG VIETNAMOBILE

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETNAMOBILE
TELECOMMUNICATIONS JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VIETNAMOBILE

2. Mã số doanh nghiệp: 0107429715

3. Ngày thành lập: 12/05/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 6, Tòa nhà King Building, Số 7 phố Chùa, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 04.35730123

Fax: 04.35746272

Email: pr@vietnamobile.com.vn

Website: www.vietnamobile.com.vn

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động viễn thông không dây Chi tiết: Xây dựng, phát triển và kinh doanh mạng viễn thông di động và cung cấp các dịch vụ viễn thông, bao gồm: Các dịch vụ viễn thông cơ bản (dịch vụ thoại, dịch vụ truyền số liệu chuyên mạch gói, dịch vụ truyền số liệu chuyên mạch kênh, dịch vụ Telex, dịch vụ Telegraph, dịch vụ Facsimile, dịch vụ thuê kênh riêng); Dịch vụ hội nghị truyền hình; Dịch vụ truyền dẫn tín hiệu video trừ truyền quảng bá; Các dịch vụ thông tin vô tuyến (Dịch vụ thoại di động gồm di động mặt đất và vệ tinh, dịch vụ số liệu di động gồm di động mặt đất và vệ tinh, dịch vụ tin nhắn, dịch vụ PCS, dịch vụ trung kế vô tuyến, dịch vụ kết nối Internet IXP); dịch vụ Internet, dịch vụ quốc tế, dịch vụ chuyển vùng quốc tế và quốc gia, dịch vụ từ máy đến máy M2M, dịch vụ đa phương tiện không dây và các dịch vụ viễn thông tiên tiến khác bằng việc sử dụng công nghệ GSM, UMTS, LTE, LTE-A hoặc các công nghệ và tiêu chuẩn quốc tế khác tại các dải băng tần 700 MHz, 800 MHz, 850 MHz, 900 MHz, 1800 MHz, 1900-2200 MHz, 2300 MHz và 2600 MHz hoặc bất kỳ dải băng tần nào khác được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp phép vào từng thời điểm (mã CPC 7521, 7522, 7523, 7529)	6120(Chính)

2.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Cung cấp dịch vụ cuộc gọi, tin nhắn và dữ liệu và các dịch vụ giá trị gia tăng khác (thư điện tử, thư thoại, thông tin trực tuyến và truy cập lấy thông tin từ cơ sở dữ liệu, trao đổi dữ liệu điện tử (EDI), các dịch vụ Facsimile gia tăng giá trị, bao gồm lưu trữ và chuyển, lưu trữ và khôi phục, chuyển đổi mã và giao thức, thông tin trực tuyến và xử lý dữ liệu (bao gồm xử lý giao dịch) dưới hình thức bán buôn hoặc bán lẻ cho các tổ chức, cá nhân và khách hàng doanh nghiệp trong nước và quốc tế, tại Việt Nam và nước ngoài (mã CPC 7523, 843)	6190
3.	Lập trình máy vi tính Chi tiết: Lập trình máy vi tính (CPC 842)	6201
4.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính Chi tiết: Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính (CPC 841)	6202
5.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: tư vấn và quản trị công nghệ thông tin; Dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ liên quan khác đến máy tính (mã CPC: 843, 845, 849)	6209
6.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Chi tiết: Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (CPC 844)	6311
7.	Cổng thông tin Chi tiết: dịch vụ cơ sở dữ liệu; dịch vụ phân tích siêu dữ liệu	6312
8.	Xây dựng công trình công ích Chi tiết: Xây dựng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và cơ sở hạ tầng viễn thông bao gồm cột ăng-ten, tháp viễn thông, trạm thu phát sóng vô tuyến và các thiết bị phụ trợ khác cần thiết trên các công trình xây dựng (mã CPC: 5140)	4220
9.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Lắp đặt thiết bị thông tin liên lạc bao gồm nhưng không giới hạn các trang thiết bị cho trạm gốc sóng vô tuyến, trung tâm chuyển mạch và dữ liệu công nghệ thông tin, thiết bị truyền dẫn bao gồm mạng truyền dẫn cáp quang và các trung tâm vận hành mạng (NOC) (mã CPC: 5164)	4321
10.	Sửa chữa thiết bị liên lạc Chi tiết: Dịch vụ duy tu và bảo dưỡng máy móc và thiết bị văn phòng, bao gồm cả máy tính (mã CPC 8450), chi tiết: Sửa chữa thiết bị và phụ tùng	9512
11.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Đầu tư xây dựng và kinh doanh các cơ sở, địa điểm, bao gồm các trung tâm chuyển mạch, các trung tâm dữ liệu, các thiết bị truyền dẫn và các trạm thu phát sóng thông tin di động (mã CPC: 8210)	6810

12.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Thực hiện các đo đạc, kiểm tra, xác minh đồng bộ và phân tích kết quả liên quan đến kỹ thuật và sóng vô tuyến để nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng mạng viễn thông, thiết bị viễn thông, và chất lượng dịch vụ viễn thông (mã CPC: 8676)	7120
-----	--	------

6. Vốn điều lệ: 9.348.000.000.000 VNĐ

(tương đương 429.595.588 USD - Bốn trăm hai mươi chín triệu, năm trăm chín mươi lăm ngàn, năm trăm tám mươi tám đô la Mỹ)

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 934.800.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG HÀ NỘI	Số 2 phố Chùa Bộc, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	467.400.000	4.674.000.000.000	50,000	0103000334	
			Tổng số	467.400.000	4.674.000.000.000	50,000		
2	TRỊNH MINH CHÂU	P205-B7 Nam Thành Công, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Tổng số	9.348.000	93.480.000.000	1,000	010229002	
			Cổ phần phổ thông	9.348.000	93.480.000.000	1,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	HUTCHISON TELECOMMUNICATIONS (VIETNAM) S.À.R.L	7, rue du Marché-aux-Herbes, L-1728 Luxembourg, Luxembourg	Cổ phần phổ thông	458.052.000	4.580.520.000.000	49,000	102750	
			Tổng số	458.052.000	4.580.520.000.000	49,000		

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: GARMON EDGAR SHAW

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 13/03/1965

Dân tộc: Quốc tịch:

Anh

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Hộ chiếu nước ngoài*

Số giấy chứng thực cá nhân: 761332483

Ngày cấp: 02/08/2011

Nơi cấp: *IPS (Cơ quan Hộ chiếu và Căn cước Anh quốc)*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *20/F, Hutchison Telecom Tower, 99 Cheung Fai Road, Tsing Yi, New Territories, Hồng Kông*

Chỗ ở hiện tại: *1711 Golden Westlake, 141 Thụy Khuê, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội